

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN PHÚ TÂY 2**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN PHÚ TÂY 2

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Kim Trang	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Phan Thái Hiệp	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Cao Ngọc Kiều My	Thư kí Hội đồng	Thư ký hội đồng	
5	Vũ Thị Hương	Chủ tịch Công đoàn cơ sở	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Mai Tuyền	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Tổ trưởng chuyên môn 1	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Trần Thùy Dung	Tổ trưởng chuyên môn 2	Ủy viên hội đồng	
9	Võ Thị Kim Chi	Tổ trưởng chuyên môn 3	Ủy viên hội đồng	
10	Lê Mạnh Trinh	Tổ trưởng chuyên môn 4	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Lệ	Tổ trưởng chuyên môn 5	Ủy viên hội đồng	
12	Lê Phước Hùng	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
13	Thái Thị Thu Thủy	Văn thư	Ủy viên hội đồng	
14	Lê Thị Ngọc Loan	Kế toán	Ủy viên hội đồng	
15	Phan Thị Thanh Hà	Thủ quỹ - Y tế	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả Tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	15
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	17
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.	19
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	20
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	21
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	23
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	24
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	25
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	26
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	27
Mở đầu	27
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	27
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	28
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	30
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	33

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	34
Tiêu chí 3.2: Phòng học	35
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	36
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	38
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	39
Tiêu chí 3.6: Thư viện	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	42
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	43
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	47
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	48
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	49
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	51
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	53
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	54
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	55
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	56
Phần IV. PHỤ LỤC	56

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x

Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học An Phú Tây 2

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Kim Trang
Huyện	Bình Chánh	Điện thoại	028.22531167
Xã	An Phú Tây	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thanphutay2.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2016	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 1	5	8	8	6	7
Khối lớp 2	6	5	8	8	6
Khối lớp 3	5	6	5	8	8
Khối lớp 4	4	5	6	5	8
Khối lớp 5	4	4	5	6	5
Cộng	24	28	32	33	34

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
I	Phòng học, Phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	35	39	43	44	45
1	Phòng học	24	28	32	33	34
a	Phòng kiên cố	24	28	32	33	34
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
3	Khối phục vụ học tập	6	6	6	6	6
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
II	Khối phòng hành chính - quản trị	11	11	11	11	11
1	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11
2	Phòng bán kiên cố					

3	Phòng tạm					
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	23	19	15	14	13
	Cộng	70	70	70	70	70

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 12 năm 2021.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	Trình độ đào tạo theo thông tư 02/2021/TT-BGDĐT
Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	2	0	
Giáo viên	50	44	1	13	35	2	
Nhân viên	13	8	0	0	13	0	
Cộng	66	54	1	13	51	02	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
1	Tổng số giáo viên	29	37	39	43	44
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,21	1,32	1,21	1,30	1,29
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	3	0	4	0	4 (chờ kết quả)

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0
---	---	---	---	---	---	---

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	817	1040	1218	1267	1269	
	- Nữ	395	487	572	591	593	
	- Dân tộc thiểu số	16	32	34	35	30	
	- Khối lớp 1	174	310	316	233	257	
	- Khối lớp 2	201	184	302	317	229	
	- Khối lớp 3	171	214	180	300	300	
	- Khối lớp 4	145	180	229	189	294	
	- Khối lớp 5	126	152	191	228	189	
2	Tổng số tuyển mới	174	307	313	229	257	
3	Học 2 buổi/ngày	817	1040	1218	1267	1269	
4	Bán trú	673	865	1000	1037	1026	
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	34,04	37,14	38,06	38,39	37,32	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	810 (99,39 %)	1024 (98,94%)	1208 (99,26%)	1157 (94,07%)	1211 (94,76%)	

	- Nữ	389	482	568	589	588	
	- Dân tộc thiểu số	16	32	34	35	30	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	11	12	4	15	3	
	- Nữ	3	4	1	7	3	
	- Dân tộc thiểu số	4	4	1	11	2	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	6	8	3	7	22	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,13 %	98,44 %	99,06 %	99,23 %	98,81 %	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	95,24%	94,13%	97,42 %	98,64 %	99,46 %	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học An Phú Tây 2 được thành lập theo quyết định số 6301/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Trường tọa lạc tại ấp 2, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường được đưa vào hoạt động chính thức từ tháng 07 năm 2016. Trường có tổng diện tích 9373,80 m² bao gồm: khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi.

Mục tiêu: Xây dựng môi trường học tập tốt, thân thiện nhằm giúp học sinh hình thành, phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, giữ vững chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tầm nhìn: Trường Tiểu học An Phú Tây 2 là trường có uy tín trên địa bàn mà phụ huynh học sinh luôn lựa chọn để con em học tập. Xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện, tích cực. Học sinh yêu thích trong học tập và rèn luyện; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng nỗ lực, sáng tạo và vươn lên.

Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

Thực hiện Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học An Phú Tây 2 tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích Tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trên cơ sở này, giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá Trường Tiểu học An Phú Tây 2 được thành lập theo Quyết định số 267/QĐ-APT2 ngày 02 tháng 11 năm 2021 gồm 15 thành viên. Các thành viên được phân công theo nhóm thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu

chí và viết phiếu đánh giá; nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp chủ tịch hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng các bước và thời gian như sau:

Từ ngày 02 tháng 11 năm 2021 đến ngày 05 tháng 11 năm 2021: Hoàn thành kế hoạch tự đánh giá.

Từ ngày 08 tháng 11 năm 2021 đến ngày 12 tháng 11 năm 2021: Cá nhân, nhóm công tác chuyên trách hoàn thiện tự đánh giá.

Từ ngày 13 tháng 11 năm 2021 đến ngày 16 tháng 11 năm 2021: Điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 17 tháng 11 năm 2021 đến ngày 25 tháng 11 năm 2021: Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 đến ngày 30 tháng 11 năm 2021: Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 đến ngày 10 tháng 12 năm 2021: Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 14 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021: Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.

Từ ngày 20 tháng 12 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021: Nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh. Chính thức đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường đảm bảo cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn và văn phòng được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Tập thể sư phạm nhà trường chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp và nội quy cơ quan. Các hoạt động giáo dục, quản lý hành chính, tài chính, cơ sở vật chất, các phong trào thi đua được tổ chức khoa học, thường xuyên, đánh giá một cách chính xác, công bằng, công khai và dân chủ. Trường luôn đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học An Phú Tây 2 đã xây dựng, thực hiện kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 số 321/KH-APT2 ngày 31 tháng 12 năm 2016 phù hợp với mục tiêu giáo dục, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 số 321/KH-APT2 ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược và phát triển giai đoạn 2016-2020 của Trường Tiểu học An Phú Tây 2 được thông qua trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp hội đồng trường đồng thời được niêm yết công khai từ ngày 31 tháng 12 năm 2016 [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hội đồng trường thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, giám sát việc thực hiện các nội dung theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đơn vị. [H1-1.1-03].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm, nhà trường tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhưng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tổ chức điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng qua buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh cuối năm và họp thư góp ý trên cổng thông tin điện tử của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1996/QĐ-GDDT ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định theo Điều lệ Trường tiểu học. Tháng 01 năm 2021, Hội đồng trường được kiện toàn để phù hợp với thực tế do nhà trường có thay đổi nhân sự hiệu trưởng. Hội đồng thi đua, khen thưởng do hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học, có cơ cấu đảm bảo theo quy định theo Điều lệ Trường tiểu học, ngoài ra, trường còn thành lập các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, ... [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả đúng theo quy định. Hội đồng thi đua, khen thưởng đã thực hiện tốt nhiệm vụ, giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với

cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường theo Điều lệ Trường tiểu học hiện hành. Trong những năm gần đây, nhiều cuộc vận động và phong trào thi đua, các hoạt động chuyên môn đã được cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường thực hiện một cách có hiệu quả [H1-1.2-03].

c) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mỗi hội đồng thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động ở cuối học kì và cuối năm học [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hội đồng trường thực hiện tốt công tác tham mưu, giám sát các mục tiêu trong kế hoạch giúp lãnh đạo trường, giáo viên, nhân viên kịp thời phát hiện những bất cập, chưa hợp lý nhằm điều chỉnh kịp thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, một vài thành viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của các hội đồng [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên ít đưa ra ý kiến, giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của các hội đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề “Đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, trưởng các đoàn thể với viên chức, người lao động” để giáo viên, nhân viên tự tin, hăng hái tích cực đóng góp ý kiến và đưa ra các giải pháp mang tính khả thi cao xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể chính trị và xã hội theo Điều lệ trường tiểu học: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng và tổ chức khác như: Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo kết quả Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh hằng năm.

b) Nhà trường có tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, chi hội Khuyến học hoạt động theo Điều lệ của từng tổ chức đã giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Hoạt động của Sao Nhi đồng do tổng phụ trách tổ chức thực hiện và phân công đội viên điều khiển nhưng định hướng hoạt động chưa chặt chẽ nên hiệu quả chưa cao [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

c) Hằng năm, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chi hội Khuyến học và Ban đại diện Cha mẹ học sinh đều rà soát, đánh giá lại kết quả hoạt động vào cuối mỗi năm học [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học An Phú Tây 2 có 17 đảng viên và sinh hoạt hằng tháng theo quy định, chi bộ có thành lập chi ủy do Đảng ủy xã An Phú Tây ký quyết định; năm 2017, chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2018, 2019, 2020 chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đặc biệt năm 2020, chi bộ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” [H1-1.3-01]; [H1-1.3-08].

b) Công đoàn phối hợp tốt với trường tổ chức các hoạt động theo chủ điểm: Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11; Ngày Thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10; Ngày Quốc tế Phụ nữ 08 tháng 3; Ngày giỗ Quốc Tổ Hùng Vương mùng 10 tháng 3 âm lịch. Chi đoàn tham gia đầy đủ các hoạt động tình nguyện, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, phối hợp tổ chức các hoạt động của nhà trường, tích cực tham gia các hoạt động xã hội như Về nguồn, thăm các di tích lịch sử địa phương, các hoạt động bảo vệ môi trường... Những hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn đã đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường nhiều năm liền đạt thành tích cao và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-06].

Mức 3:

a) Chi bộ Trường Tiểu học An Phú Tây 2 từ khi thành lập đã được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017; được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018, 2019, 2020; đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” năm 2020 [H1-1.3-01]; [H1-1.3-08].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác đều đạt vững mạnh đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học trong nhiều năm liền và tham gia tốt các hoạt động tại địa phương [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động hiệu quả, đạt nhiều thành tích cao.

3. Điểm yếu

Sao Nhi đồng hoạt động chưa đều đặn, hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách Đội phân công đội viên trực tiếp phụ trách sao và tổ chức nhiều hoạt động phù hợp với sao Nhi đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học An Phú Tây 2 là trường hạng I, có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo số lượng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh bổ nhiệm đúng quy trình [H1-1.4-01].

b) Trường gồm có 07 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng; mỗi tổ đều có tổ trưởng. Các tổ đều có danh sách giáo viên, nhân viên cụ thể hằng năm [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Mỗi năm học, các tổ căn cứ kế hoạch chung của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tình hình của tổ. Tổ chuyên môn đảm bảo tốt chế độ sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần, ngoài ra thực hiện các sinh hoạt khác khi có nhu cầu của công việc [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chuyên đề, thao giảng cấp trường. Qua đó đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục [H1-1.4-06].

b) Hằng năm, vào cuối mỗi học kỳ, tổ văn phòng và tổ chuyên môn đều rà soát, đánh giá, điều chỉnh nội dung phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tuy nhiên, hoạt động của tổ văn phòng chưa mang lại hiệu quả cao, chủ yếu phân công nhiệm vụ [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn hoạt động đều tay có nhiều sáng kiến trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của tổ, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Riêng chỉ có tổ văn phòng thì công tác điều hành, kiểm tra của tổ đạt hiệu quả chưa cao. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

b) Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của giáo viên trong tổ nhất là công tác tổ chức thực hiện các chuyên đề chuyên môn, các tiết thao giảng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt đảm bảo theo quy định. Các tổ xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động cụ thể, bám sát với kế hoạch chung của nhà trường; triển khai thực hiện và đánh giá kịp thời.

3. Điểm yếu

Công tác điều hành, kiểm tra của tổ văn phòng đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng tăng cường công tác quản lý và tham dự các buổi họp với tổ văn phòng để chỉ đạo trực tiếp trong công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Tiểu học An Phú Tây 2 có đủ các khối từ Khối lớp 1 đến Khối lớp 5 [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Trường có 36 lớp được tổ chức dạy học tại 01 điểm chính; mỗi lớp có lớp trưởng, 02 lớp phó, được chia thành các tổ có tổ trưởng và tổ phó, các lớp 1 do giáo viên chỉ định lớp trưởng, lớp phó và phân chia tổ, các lớp còn lại từ lớp 2 đến lớp 5 do tập thể bầu chọn lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

c) Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh thực hiện việc tự quản trong giờ học, giờ sinh hoạt. Giáo viên tạo điều kiện cho học sinh phát biểu ý kiến, tham gia tự đánh giá mình và đánh giá bạn. Tất cả các lớp hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ thể hiện vai trò tự quản của ban cán sự lớp trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh. Ban cán sự các khối lớp 1, 2, 3 còn nhỏ nên quản lý chưa tốt các bạn trong tổ, lớp trong các hoạt động ngoại khóa, học tập [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

Mức 2:

- a) Năm học 2021-2022, trường có 36 lớp, vượt quá số lớp theo quy định [H1-1.5-03].

b) Trường tiếp nhận học sinh địa phương và một lượng học sinh tạm trú từ các tỉnh lên khá đông nên bình quân mỗi lớp có 37 học sinh nên vượt quá sĩ số học sinh trong lớp theo quy định [H1-1.5-03].

c) Trường tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Trong năm học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thay đổi luân

phiên ban cán sự lớp như lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó để các em có cơ hội thể hiện mình [H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các khối lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Trường có 01 điểm trường chính, thuận lợi cho việc tổ chức học sinh theo lớp học và quản lý các hoạt động giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

Số lớp và sĩ số học sinh/lớp vượt quá mức quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì số lớp để tạo điều kiện thuận lợi triển khai các hoạt động giáo dục và rèn luyện kỹ năng; đồng thời, hiệu trưởng tích cực tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh có biện pháp phân tuyến giảm số lượng học sinh đầu vào để đảm bảo số lớp, số học sinh đúng chuẩn theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã lưu trữ đầy đủ và khoa học các văn bản đi, đến, những hình ảnh hoạt động của nhà trường, hồ sơ công chức, viên chức, hồ sơ học

sinh,... theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

b) Trường đã lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản hằng năm theo quy định, được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bình Chánh ký duyệt. Căn cứ vào kinh phí được cấp hằng năm, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, trên tinh thần tiết kiệm. Thực hiện công khai tài chính tất cả các nguồn thu chi. Quy chế chi tiêu nội bộ của trường được bổ sung, cập nhật kịp thời khi có phát sinh phù hợp với điều kiện thực tế thay đổi và các quy định hiện hành [H1-1.6-05].

c) Nhà trường tổ chức quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đúng mục đích, hiệu quả, phục vụ tốt các hoạt động giáo dục [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Giáo viên cập nhật đầy đủ danh sách học sinh trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới công tác quản lý, sử dụng phần mềm EPMIS, IMAS 8.0, cổng thông tin điện tử trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, đảm bảo chính xác, kịp thời [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm hiện nay, trường không có vi phạm về quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-07].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đúng mục đích, hiệu quả, phục vụ tốt các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng lập kế hoạch trung và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng và thực hiện thường xuyên dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển đội ngũ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

b) Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường công khai hằng năm; phù hợp với số lượng và trình độ đội ngũ. Việc phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường giúp các hoạt động giáo dục, hoạt động hành chính, tài chính, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự đạt mục tiêu đề ra trong từng năm học [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các bộ môn và nhân viên được đảm bảo tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ khi có triệu tập. Giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

Mức 2:

Trong từng năm học, trường đều xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hiệu trưởng đề ra biện pháp khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tổ chức tự học, tự rèn, tập huấn chuyên đề, giao lưu học tập kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục nhằm bồi dưỡng, phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên, tỷ lệ giáo viên trẻ mới ra trường nhiều nên kinh nghiệm còn hạn chế [H1-1.7-01]; [H1-1.7-10]; [H1-1.7-11].

2. Điểm mạnh

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với số lượng và trình độ đội ngũ; đảm bảo mục tiêu của nhà trường.

Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên được thực hiện thường xuyên.

3. Điểm yếu

Nhiều giáo viên trẻ mới ra trường, kinh nghiệm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tăng cường các tiết dự giờ trong việc kiểm tra hoạt động sư phạm đối với giáo viên mới để nâng cao tay nghề và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Trường Tiểu học An Phú Tây 2 đều xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, điều kiện của nhà trường và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt [H1-1.7-07]; [H1-1.8-01].

b) Hằng năm, trường đều tổ chức thực hiện đầy đủ tất cả nội dung kế hoạch giáo dục năm học đã đề ra như hoạt động trong giờ lên lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Trong việc tổ chức học sinh tham quan, rèn kỹ năng của hoạt động ngoài giờ lên lớp, học sinh chưa tham gia đầy đủ [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh các chỉ tiêu, nội dung kịp thời theo định kỳ mỗi tháng, học kỳ [H1-1.8-03].

Mức 2:

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học đồng bộ. Cụ thể: hằng tháng, cuối học kỳ và cuối năm học, hiệu trưởng đều thực hiện đánh giá kết quả giáo dục, giảng dạy của từng giáo viên thông qua phân cấp quản lý từ phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn nên kịp thời chỉ đạo các hoạt

động giáo dục và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh đánh giá cao [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học đồng bộ, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Trong việc tổ chức học sinh tham quan, rèn kỹ năng của hoạt động ngoài giờ lên lớp, học sinh chưa tham gia đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 trở đi, hiệu trưởng tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa phong phú, đa dạng tại trường để tạo điều kiện cho tất cả học sinh không có điều kiện tham quan ngoại khóa tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế, liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-09]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Trong những năm học qua, trường không có đơn khiếu nại, tố cáo hay kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh. Một vài ý kiến thắc mắc của giáo viên và phụ huynh học sinh trong các cuộc họp đều được hiệu trưởng giải đáp thỏa đáng và được nhất trí thông qua [H1-1.7-09].

c) Hằng năm, trường đều xây dựng và báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong hội nghị công chức, viên chức và người lao động của đơn vị được tổ chức vào đầu năm học [H1-1.3-03]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai minh bạch và hiệu quả. Năm học 2016-2017, nhà trường được Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bình Chánh tuyên dương, khen thưởng thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Tuy nhiên, trong các buổi họp, vẫn còn một ít giáo viên, nhân viên ngại phát biểu ý kiến để đóng góp cho sự phát triển của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.3-03]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, không có đơn khiếu nại, tố cáo hay kiến nghị trong những năm qua.

3. Điểm yếu

Trong các buổi họp, vẫn còn một ít giáo viên, nhân viên ngại phát biểu ý kiến để đóng góp cho sự phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường để mang lại hiệu quả ngày càng cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng phân công các trưởng các đoàn thể khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên mạnh dạn phát biểu thông qua các hoạt động của đoàn thể và nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng đều xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường và được lưu trữ cẩn thận; bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Trường đã thực hiện tốt hợp thư Điều em muốn nói của trường, của từng lớp và công khai số điện thoại của hiệu trưởng, của giáo viên để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-04].

c) Trong nhiều năm liền, trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.9-03].

Mức 2:

a) Trường thường xuyên phổ biến việc thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường và an ninh trật tự nhưng công tác diễn tập các phương án về an ninh an toàn trường học chưa thực hiện thường xuyên [H1-1.10-01].

b) Trường không xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự. Phối hợp tốt với cơ quan chức năng địa phương đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Bảo vệ nhà trường thường xuyên tuần tra theo khu vực phân công, có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.1-03]; [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Phối hợp tốt với cơ quan chức năng địa phương đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác diễn tập các phương án về an ninh an toàn trường học chưa thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện diễn tập các phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, thoát hiểm định kỳ hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh nổi bật:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đầy đủ, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo sai quy định.

- Điểm yếu cơ bản:

Số lượng lớp học và sĩ số học sinh/lớp còn cao, chưa đúng quy định.

Công tác điều hành, kiểm tra của tổ văn phòng đạt hiệu quả chưa cao.

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; được phụ huynh, địa phương tín nhiệm. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đạt chuẩn về chuyên môn; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần xây dựng mỗi đoàn kết nội bộ; phát huy dân chủ trong cơ quan. Học sinh trong nhà trường được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng; đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ số lượng theo hạng trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học: có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Hiệu trưởng có 26 năm công tác, các phó hiệu trưởng có từ 14 năm công tác trở lên [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, đang tham gia các lớp cao học về quản lý giáo dục và có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình giao tiếp bằng Tiếng Anh, cán bộ quản lý chưa mạnh dạn, tự tin [H1-1.7-04]; [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đạt trình độ trung cấp chính trị và tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo quy định; được tập thể giáo viên nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H1-1.7-04]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng theo từng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt mức khá trở lên, trong đó hiệu trưởng và phó hiệu trưởng 01 có 05 năm liên tiếp đạt mức tốt; phó hiệu trưởng 02 được bổ nhiệm từ năm học 2018-2019 có 03 năm liên tiếp đạt mức tốt [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ theo quy định, đang tham gia các lớp cao học về quản lý giáo dục và được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Trong quá trình giao tiếp bằng Tiếng Anh, cán bộ quản lý chưa mạnh dạn, tự tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tự rèn luyện; tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Tiểu học An Phú Tây 2 có 44 giáo viên, trong đó 33 giáo viên dạy nhiều môn, 06 giáo viên dạy Tiếng Anh, 01 giáo viên dạy Mỹ thuật, 02 giáo viên dạy Thể dục và 01 giáo viên dạy Âm nhạc, 01 giáo viên Tin học. Trường còn hợp đồng thêm giáo viên dạy nhiều môn; giáo viên dạy Tin học, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh để đảm bảo dạy các

môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.8-03].

b) Trường có 44/44 giáo viên đạt trình độ đào tạo theo quy định, chiếm tỷ lệ 100% [H1-1.7-04].

c) Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 44/44 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học cũ, chiếm tỷ lệ 100% [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đều đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học cũ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

b) Trường có 02 giáo viên đạt trình độ thạc sỹ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 58,54% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-06].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.1-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.9-04].

Mức 3:

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 33/44 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, chiếm tỷ lệ 75% và 11/44 giáo viên đạt chuẩn đào tạo, chiếm tỷ lệ 25%. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 58,54% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Trường có 02 giáo viên đạt trình độ thạc sỹ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 58,54% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

3. Điểm yếu

Tính đến thời điểm đánh giá, trường còn 11 giáo viên trình độ cao đẳng đạt chuẩn đào tạo theo Điều lệ Trường tiểu học cũ, chiếm tỷ lệ 25%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tạo điều kiện để 08 giáo viên tiếp tục tham gia các lớp đại học và 03 giáo viên đăng kí học nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trên chuẩn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng nhân viên của trường đều đáp ứng các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, trường không có giáo viên kiêm nhiệm công việc khác như thủ quỹ, văn thư [H1-1.7-03]; [H1-1.7-05].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người nên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.7-04].

c) Nhân viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và 100% được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng, cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định, gồm: 01 viên chức làm công tác Văn thư, 01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên Y tế kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên Thư viện-Thiết bị, 04 nhân viên Bảo vệ và 04 phục vụ [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán có trình độ đại học đúng chuyên môn đào tạo; nhân viên văn thư có trình độ đại học chuyên ngành Luật và chứng chỉ Văn thư-Lưu trữ; nhân viên y tế kiêm thủ quỹ có trình độ trung cấp y sĩ. Nhân viên Thư viện-Thiết bị có trình độ trung cấp văn thư chưa đúng vị trí việc làm; nhân viên bảo vệ và phục vụ có trình độ trung học cơ sở trở lên [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ như nghiệp vụ kế toán, văn thư lưu trữ, phòng cháy chữa cháy,... theo vị trí được phân công [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ số lượng nhân viên, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác và các hoạt động giáo dục khác của đơn vị. Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học theo chuyên môn được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên Thư viện-Thiết bị có trình độ trung cấp chưa đúng vị trí việc làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, trường đã tuyển dụng vị trí nhân viên Thư viện đang trong thời gian thực hiện xác minh hồ sơ tư pháp và văn bằng, chứng chỉ; hiệu trưởng tạo điều kiện để nhân viên Thư viện-Thiết bị tham gia lớp học trung cấp thiết bị đã đăng kí và đang chờ mở lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Tất cả học sinh Trường Tiểu học An Phú Tây 2 có độ tuổi từ 6 đến 14, đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.5-01].
- b) Tất cả học sinh thực hiện tốt 5 nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.8-03]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].
- c) Tất cả học sinh được đảm bảo 6 quyền theo quy định trong Điều lệ Trường tiểu học cũ và 5 quyền theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.8-03]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02], [H2-2.4-03].

Mức 2:

Tất cả học sinh đều được thảo luận, đề ra điều em nên làm và không nên làm. Học sinh các lớp đều thực hiện tốt các nội dung, trong đó vài học sinh sai phạm được phát hiện kịp thời và nhà trường đã trao đổi và giáo dục phù hợp nên

đã có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa tự giác trong học tập [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04]; [H1-1.8-03], [H2-2.4-04].

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động nêu gương trong lớp, trong sinh hoạt dưới cờ hàng tuần nên học sinh có thành tích trong học tập, trong các phong trào có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động thi đua làm việc tốt của học sinh; đến các hoạt động của lớp và của trường [H1-1.5-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-05]; [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Học sinh các lớp đều thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền theo quy định trong Điều lệ Trường tiểu học. Những học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động thi đua làm việc tốt của học sinh trong trường.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn một số học sinh chưa tự giác trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, nhà trường tiếp tục chú trọng đến công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh rèn năng lực - phẩm chất, rèn kỹ năng sống cho học sinh để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh; tổ chức nhiều sân chơi nhằm tạo niềm đam mê học tập trong các em.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định; tham gia các lớp cao học về quản lý giáo dục.

Học sinh các lớp đều thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Những học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động thi đua làm việc tốt của học sinh trong trường.

- Điểm yếu cơ bản:

Nhân viên Thư viện-Thiết bị có trình độ trung cấp chưa đúng vị trí việc làm.

Tính đến thời điểm đánh giá, trường còn 11 giáo viên trình độ cao đẳng đạt chuẩn đào tạo theo Điều lệ trường tiểu học cũ, chiếm tỷ lệ 25%.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện. Khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, an toàn; thuận lợi để tổ chức hiệu quả các hoạt động học tập, rèn luyện, sinh hoạt, vui chơi của học sinh. Phòng học đầy đủ, được trang bị bàn ghế đúng quy cách, đủ chỗ ngồi cho học sinh. Các khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính đảm bảo công tác giảng dạy và học tập; khu tập luyện thể dục thể thao, sân chơi, nhà để xe, khu vực vệ sinh được xây dựng theo đúng quy định; đáp ứng tốt các yêu cầu trong hoạt động.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khuôn viên riêng biệt; cơ sở vật chất khang trang, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát và tạo sự gần gũi, thân thiện góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

b) Trường có 01 cổng chính và 02 cổng phụ chắc chắn, có biển tên trường rõ ràng, trang nhã, dễ đọc. Khuôn viên của trường có hàng rào bảo vệ, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao cùng nhà đa năng, đảm bảo cho việc vui chơi, luyện tập và an toàn cho học sinh [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng trường đúng quy định, tổng diện tích của trường là 9373,80 m², diện tích bình quân 7,18 m²/học sinh, diện tích sân chơi, sân tập là 3773,22 m² [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có sân chơi, sân tập, nhà đa năng cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả [H1-1.6-04]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường có sân chơi, sân tập rộng, có cây bóng mát. Tuy nhiên, một số vị trí sân trường sùp, lún; thiết bị vận động và đồ chơi cho học sinh không có [H1-1.6-04]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt; cơ sở vật chất khang trang, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát và tạo sự gần gũi, thân thiện.

3. Điểm yếu

Trường thiếu đồ chơi và các thiết bị vận động cho học sinh. Một số vị trí sân trường sùp, lún.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa và kết hợp vận động các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí để bổ sung đồ chơi, thiết bị vận động cho sân chơi và cải tạo các vị trí sân trường bị sùp lún.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 36 phòng học, mỗi lớp một phòng học riêng, diện tích của phòng học là 56 m^2 có đủ chỗ ngồi cho học sinh theo quy định, mỗi phòng học có bóng đèn chiếu sáng đầy đủ, có cửa sổ và cửa ra vào, lớp học rộng rãi thoáng mát [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

b) Mỗi lớp học được trang bị đầy đủ bàn ghế 01 chỗ ngồi đúng tiêu chuẩn cho học sinh, có kích thước, chất liệu và đảm bảo an toàn cho học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Mỗi lớp học được bố trí 01 bộ bàn ghế giáo viên, bảng lớp màu xanh chống chói có kẻ ô ly, kích thước $3.6 \text{ m} \times 1.2 \text{ m}$. Bảng được treo trong lớp học đảm bảo cho việc giảng dạy và học tập. [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02].

c) Ở mỗi lớp, nhà trường trang bị hệ thống đèn đảm bảo đủ độ sáng cho học sinh; có trang bị hệ thống quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đúng quy định. Mỗi phòng học đều có diện tích 56 m^2 đạt theo tiêu chuẩn, được trang bị đầy đủ các thiết bị theo yêu cầu thiết kế trường tiểu học [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

b) Hệ thống tủ, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đầy đủ, theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

c) Trường được trang bị bàn ghế rời, chân có nút cao su nhựa, bàn có kích thước $0,7 \text{ cm} \times 0,4 \text{ cm}$ bằng gỗ dày 18 mm, chân bằng sắt sơn tĩnh điện, mặt bàn, ghế được phủ PU màu vàng nhạt, ghế có lưng tựa, có thể điều chỉnh độ cao, 02 bên đều có móc để treo cặp, nón; mặt bàn có khe để viết, chiều cao của ghế dưới 3,5 cm [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ các phòng riêng biệt, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy học các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ. Bên cạnh đó, các phòng được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, trường chưa có phòng khoa học và phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng riêng biệt, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc dạy học các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ. Các phòng được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng khoa học, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng sắp xếp lại các phòng ngũ của học sinh bán trú; lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt; bố trí các phòng thuộc điểm yếu của tiêu chí.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H1-1.6-04]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01].

b) Khối phòng hành chính - quản trị của Trường Tiểu học An Phú Tây 2 là một khu riêng biệt, đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng họp (hội trường), 01 phòng đoàn thể, 01 phòng hành chính, 01 phòng tài vụ, 01 phòng y tế học đường, 02 phòng bảo vệ, 01 hội trường, 01 kho [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.3-01].

c) Nhà trường có bố trí nơi để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các khu nhà xe được xây dựng riêng biệt với khu học tập và sinh hoạt của học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập gồm 02 phòng Tin học với 80 máy, thư viện, thiết bị, y tế, giáo dục nghệ thuật phục vụ tốt cho việc học tập của học sinh. Khối phòng hành chính - quản trị gồm văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, bếp ăn đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Trường chưa có kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung nên lưu trữ tại văn phòng và các bộ phận soạn thảo văn bản [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H1-1.6-04]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị của Trường Tiểu học An Phú Tây 2 là một khu riêng biệt, đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kho lưu trữ hồ sơ tài liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng sắp xếp lại các phòng để có kho lưu trữ hồ sơ văn phòng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) *Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

c) *Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

a) *Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

b) *Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có nhà vệ sinh được xây dựng đúng quy cách, trang thiết bị phù hợp, sạch đẹp với 03 khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên, nhân viên; 12 khu vệ sinh dành cho học sinh được bố trí đầu các dãy phòng từ tầng trệt đến lầu 2 đảm bảo mỹ quan; mỗi khu vệ sinh học sinh đều có phòng vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Các khu vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, sạch sẽ [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

b) Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường có hệ thống nước sạch đúng chuẩn có bể chứa nước sạch tại trường và được bổ sung nước thường xuyên của cơ sở nước đóng chai DaPha phục vụ tốt cho các hoạt động của giáo viên và học sinh; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.4-02].

c) Trường có hợp đồng với 01 công ty thu gom rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường có tuyên truyền việc phân loại rác thải tại nguồn nhưng học sinh chưa thực hiện tốt [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Trường có khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định về thiết kế trường tiểu học [H3-3.1-01].

b) Trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước tốt. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Trường có nhà vệ sinh được xây dựng đúng quy cách, trang thiết bị phù hợp, sạch đẹp với 03 khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên, nhân viên; 12 khu vệ sinh dành cho học sinh được bố trí đầu các dãy phòng từ tầng trệt đến lầu 2 đảm bảo mỹ quan; mỗi khu vệ sinh học sinh đều có phòng vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

3. Điểm yếu

Học sinh chưa thực hiện tốt việc phân loại rác thải tại nguồn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 trở đi, hiệu trưởng tiếp tục tuyên truyền với nhiều hình thức về việc thực hiện phân loại rác thải theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.*Tiêu chí 3.5: Thiết bị***Mức 1:**

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các trang thiết bị văn phòng gồm 15 máy tính để bàn, 07 máy tính xách tay, 13 máy in, 02 máy photo (01 máy thuê), 02 máy scan, 05 máy chiếu, 2 bảng tương tác và trang bị đồ dùng dạy học phục vụ tốt các công tác giáo dục, có phòng thiết bị riêng biệt, có nhiều tủ, kệ, giá trưng bày...được sắp xếp khoa học, ngăn nắp [H1-1.6-04]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-01].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, trường đều thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thêm trang thiết bị để phục vụ tốt hoạt động giáo dục [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của trường đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-02].

b) Trường có đầy đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu dạy học. Có phòng thiết bị riêng biệt, có nhiều tủ, kệ, giá trưng bày [H1-1.6-04]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, trường có kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học để đảm bảo các hoạt động giáo dục. Trường khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ việc sử dụng thiết bị giáo dục trong các giờ lên lớp, giáo viên dự thi đồ dùng dạy học tự làm cấp trường, cấp huyện tổ chức [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được giáo viên sử dụng thường xuyên và hiệu quả; đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên một số đồ dùng dạy học tự làm chưa thể hiện sự sáng tạo, chưa chú ý nhiều đến giá trị kinh tế, giá trị sử dụng ở nhiều môn, nhiều loại bài [H1-1.6-04]; [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các trang thiết bị văn phòng gồm 15 máy tính để bàn, 07 máy tính xách tay, 13 máy in, 02 máy photo (01 máy thuê), 02 máy scan, 05 máy chiếu, 2 bảng tương tác và trang bị đồ dùng dạy học phục vụ tốt các công tác giáo dục, có phòng thiết bị riêng biệt, có nhiều tủ, kệ, giá trưng bày...được sắp xếp khoa học, ngăn nắp.

3. Điểm yếu

Giáo viên chưa sáng tạo khi tự làm đồ dùng dạy học, chưa chú ý đến giá trị kinh tế, giá trị sử dụng ở nhiều môn học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 trở đi, hiệu trưởng tổ chức các buổi chuyên đề, các buổi triển lãm đồ dùng tốt trước khi tổ chức hội thi tự làm đồ dùng dạy học hằng năm nhằm khơi nguồn sáng tạo cho giáo viên, cải tiến chất lượng các đồ dùng dạy học tự làm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

- a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;
- b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;
- c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường đảm bảo đủ sách, báo, tài liệu tham khảo; đầy đủ bàn ghế; tủ, kệ đựng các loại sách riêng biệt. Các loại sách được đăng ký, mô tả, phân loại, tổ chức mục lục theo quy định. Thư viện còn được trang bị đầy đủ tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm phong phú; trang trí ngăn nắp, thẩm mỹ phục vụ tốt hoạt động dạy học [H1-1.6-04]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Nhân viên thư viện thực hiện tốt việc giới thiệu các đầu sách mới đến giáo viên và học sinh được biết qua từng tháng. Cập nhật đầy đủ sổ theo dõi mượn và trả sách. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.6-04]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, nhân viên thư viện đều có xây dựng kế hoạch kiểm kê để thanh lý các sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đã hư, không sử dụng được; bổ sung kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy [H1-1.6-04]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Mức 2:

Nhiều năm liên thư viện trường đều đạt chuẩn và được công nhận Thư viện trường học xuất sắc năm học 2020-2021 [H1-1.6-04]; [H3-3.6-02].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc, có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên, nhân viên thư viện chưa áp dụng phần mềm quản lý thư viện để hoạt động thư viện đạt được hiệu quả cao hơn [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện có đầy đủ các loại sách, báo, tài liệu tham khảo; trang trí ngăn nắp, thẩm mỹ, phục vụ tốt cho nhu cầu của tất cả giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa sử dụng phần mềm để quản lý hoạt động thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thư viện có đầy đủ các loại sách, báo, tài liệu tham khảo; có hệ thống máy tính được kết nối Internet; trang trí ngăn nắp, thẩm mỹ, phục vụ tốt cho nhu cầu của tất cả giáo viên và học sinh và được công nhận thư viện trường học xuất sắc năm học 2020-2021.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- **Điểm mạnh nổi bật:**

Trường có đầy đủ bảng tên, tường rào, nhà xe giáo viên đảm bảo an toàn, có khuôn viên riêng biệt, cảnh quan, môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, thoáng mát.

Khu vệ sinh luôn sạch sẽ, mỗi khu vệ sinh học sinh đều có phòng vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Thư viện có đầy đủ sách và trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và nhu cầu đọc sách của học sinh.

Thư viện có đầu tư sách và trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và nhu cầu đối với học sinh.

- Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có phòng khoa học, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

Thư viện chưa áp dụng phần mềm quản lý thư viện để hoạt động thư viện đạt được hiệu quả cao hơn.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường đã tích cực phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tranh thủ sự hỗ trợ của các mạnh thường quân, tham mưu kịp thời với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, huy động nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất. Từ đó, cải tiến môi trường giáo dục và nâng cao chất lượng giảng dạy. Nhà trường luôn xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, liên hệ chặt chẽ giữa giáo viên và cha mẹ học sinh, xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên để cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Hiệu trưởng xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể khác. Chính vì vậy, đã góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày càng ổn định và phát triển, nâng cao dần chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh tại các lớp để chọn ra Ban đại diện từng lớp và tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh. Qua đó, Đại hội bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, phù hợp Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.3-06].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường có đủ kế hoạch hoạt động theo năm học, kế hoạch được xây dựng căn cứ vào kế hoạch năm học của trường và báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học trước nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường [H1-1.3-06].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo tốt việc thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, Ban đại diện cha mẹ học sinh họp định kỳ 03 lần/năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc để qua đó đánh giá tiến độ thực hiện và có hướng điều chỉnh kế hoạch kịp thời. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa quan tâm sâu sát, chưa chủ động phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục chung của nhà trường [H1-1.3-06].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh là cầu nối giữa nhà trường với phụ huynh. Phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp. Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường rất nhiệt tình, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong thời gian qua [H1-1.3-06]; [H4-4.1-01].

Mức 3:

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ đắc lực cho hoạt động của nhà trường và tạo được uy tín trong toàn

thể phụ huynh học sinh: vận động phụ huynh tham gia các hoạt động trang bị mái che cho trường, chăm lo hỗ trợ cho học sinh hoạt động phong trào, động viên khen thưởng học sinh [H1-1.3-06]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa quan tâm đến hoạt động của lớp do vậy ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm ở từng lớp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai sâu rộng các hoạt động trọng tâm của trường, của lớp để cha mẹ học sinh nắm bắt và có sự phối hợp thực hiện. Tuyên dương giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với phụ huynh, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay đầu mỗi năm học, hiệu trưởng chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. Ngoài ra, trường còn phối hợp với địa phương thực hiện xây dựng đơn vị văn hóa, kế hoạch huy động học sinh ra lớp đúng độ tuổi, công tác tuyển sinh đầu cấp, vận động học sinh ra lớp đầu năm học và tổ chức lễ khai giảng năm học, thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đồng thời tham mưu, đề xuất phối hợp các tổ chức, đoàn thể địa phương thực hiện chương trình chống lưu ban, bỏ học, giáo dục học sinh,... [H1-1.1-01]; [H1-1.7-07]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Vào đầu năm học, giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó cùng với nhà trường thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục, nhà trường đã triển khai đến phụ huynh Thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT [H4-4.2-03].

c) Mỗi năm học, trường huy động các nguồn lực tự nguyện theo quy định từ các tổ chức, cá nhân nhằm xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường phương tiện, thiết bị dạy học; vận động các nguồn lực tự nguyện từ mạnh thường quân, cha mẹ học sinh đóng góp, hỗ trợ để khen thưởng, chăm lo cho học sinh. Cha mẹ học sinh của một số lớp đã tích cực cùng với nhà trường cải tạo cơ sở vật chất. Tuy nhiên, công tác vận động các nguồn tài trợ chưa nhiều nên việc trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại cho các lớp còn hạn chế [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Hoạt động của nhà trường được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, tích cực hỗ trợ giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó, hàng năm, Chi bộ còn luôn có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng về phát triển đảng viên mới trong nhà trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-05].

b) Hiệu trưởng thường xuyên chỉ đạo các bộ phận, cá nhân trong nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; đồng thời quan tâm chăm sóc di tích lịch sử địa

phương nhân các ngày kỷ niệm, tham gia đóng góp xây dựng công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Bí thư Chi đoàn chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện và phối hợp Xã Đoàn để tổ chức nhiều hoạt động giáo dục truyền thống về nguồn, thể dục thể thao, rèn kỹ năng sống cho đoàn viên, học sinh góp phần giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ [H4-4.2-06].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, huy động có hiệu quả các nguồn lực cùng góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh như: phối hợp tốt với Đoàn xã An Phú Tây tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè; hội thi văn nghệ cho trẻ em tại khu phố, tại phường; tổ chức các sân chơi nhằm rèn luyện kỹ năng sống; phối hợp với Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Bình Chánh tổ chức các hội thao, hội thi tạo điều kiện thuận lợi để các em được vui chơi, tham gia nhiều hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi tiểu học [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác vận động các nguồn tài trợ chưa nhiều. Công tác chăm lo cho học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật chỉ mang tính động viên khích lệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, cán bộ-giáo viên cùng quan tâm đẩy mạnh thực hiện tốt công tác xã hội hóa nhằm huy động các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường tham gia tài trợ cho các hoạt động giáo dục tại đơn vị. Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch xã hội hóa giáo dục đến giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đến cha mẹ học sinh nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định để tiếp tục cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại; khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc, học sinh tích cực tham gia phong trào và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

- Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền.

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

- Điểm yếu cơ bản:

Công tác vận động các nguồn tài trợ chưa nhiều.

Công tác chăm lo cho học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật chỉ mang tính động viên khích lệ.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng quy định về chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tốt tính tự giác, chủ động học tập của học sinh.

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý việc học tập các môn văn hoá cũng như việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các tiết dạy bộ môn và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng để nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng Chương trình theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; đảm

bảo đúng các văn bản hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh [H1-1.4-07]; [H1-1.7-07]; [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, trường đều xây dựng kế hoạch năm học đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp được niêm yết trên bản tin của nhà trường. Tuy nhiên, việc niêm yết chưa được đông đảo cha mẹ học sinh quan tâm và đóng góp ý kiến [H1-1.8-03]; [H5-5.1-02].

c) Kế hoạch năm học của trường đều được giải trình và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh ký duyệt từ đầu năm học [H1-1.7-07].

Mức 2:

a) Trường thường xuyên cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh [H1-1.7-06]; [H1-1.8-03].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quy định đều được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, trường đều xây dựng kế hoạch năm học đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Việc niêm yết kế hoạch năm học chưa được đông đảo cha mẹ học sinh quan tâm và đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và về sau, hiệu trưởng sẽ đa dạng hình thức phổ biến, công khai để cha mẹ học sinh và cộng đồng phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên dạy đủ các môn học, đúng chương trình, đúng kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo từng khối lớp; đồng thời tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục như: hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, rèn kỹ năng sống, giáo dục đạo đức; tổ chức nhiều hội thi, phong trào, câu lạc bộ,... phù hợp mục tiêu giáo dục [H1-1.4-07]; [H1-1.7-06]; [H1-1.8-02].

b) Hiệu trưởng quan tâm đầy mạnh chất lượng chuyên môn trong nhà trường, chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chuyên môn và yêu cầu giáo viên mạnh dạn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học; tổ chức hoạt động đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, đa số giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, áp dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học như: Khăn phủ bàn, các mảnh ghép, bàn tay nặn bột,...; nhiều hình thức tổ chức được vận dụng như dạy theo nhóm, dạy cá thể hóa,... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một ít giáo viên thiếu linh hoạt, sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học, khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo hướng dẫn của Thông tư 30/1014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/1014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Hàng năm, nhà trường tổ chức và quản lý tốt việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Giáo viên nghiêm túc thực hiện, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng

và đáp ứng yêu cầu, khả năng học tập của học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.7-07]; [H2-2.4-04]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Đối với học sinh có năng khiếu, các em được tham gia các câu lạc bộ thể dục thể thao, được bồi dưỡng các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tin học. Đối với học sinh học khó, giáo viên tổ chức phụ đạo thường xuyên trên lớp, dạy cá thể nhằm giúp các em nắm vững kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của khối lớp. Đến nay, học sinh đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn một vài học sinh có biểu hiện chậm tiếp thu [H5-5.2-03]. [H5-5.2-04].

Mức 3:

Hằng năm, cuối mỗi học kỳ, trường đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.4-07]; [H2-2.4-04]; [H1-1.7-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức và quản lý tốt việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Giáo viên nghiêm túc thực hiện, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng học tập của học sinh.

3. Điểm yếu

Còn một ít giáo viên thiếu linh hoạt, sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học, khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tổ chức chuyên đề; chỉ đạo giáo viên tin học tập huấn chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy với nội dung từ cơ bản đến nâng cao; chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn tổ chức thao giảng và thường xuyên dự giờ thăm lớp, trao đổi, góp ý giúp giáo viên mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh; các hoạt động đều được phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Trong đó, ban lãnh đạo quan tâm đẩy mạnh đến kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch được xây dựng theo chủ điểm, có chủ đề rõ ràng. Tổng phụ trách Đội cùng giáo viên chủ nhiệm phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch [H1-1.7-07]; [H5-5.3-01].

b) Nhà trường đã tổ chức nhiều hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu của học sinh, tạo được sự hứng thú cho các em, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức cho học sinh như: hoạt động văn hóa, văn nghệ, tham quan, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao,... Mỗi tháng, nhà trường đều tổ chức kể chuyện theo sách dưới cờ; sinh hoạt chủ điểm và tổ chức các ngày lễ, ngày hội như: Ngày Hội trăng rằm nhân dịp tết Trung thu, Lễ hội nhớ ơn thầy cô ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày hội Mừng Đảng Mừng Xuân,... [H5-5.2-03].

c) Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề, giáo dục kỹ năng sống,... nhằm giúp các em được rèn luyện và phát triển phẩm chất, năng lực. Thế nhưng, đối với những đợt tổ chức cho học sinh đi tham quan ngoài nhà trường, vẫn có một số học sinh chưa tham gia [H5-5.3-02].

Mức 2:

Hoạt động vui chơi, thể dục thể thao và các ngày lễ hội được tổ chức hiệu quả, học sinh hứng thú tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo trong các hoạt động [H5-5.2-04]; [H5-5.3-01].

Mức 3:

Trường đã xây dựng kế hoạch và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh như các câu lạc bộ âm nhạc, bóng vua, cờ tướng [H5-5.2-03]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức nhiều hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu của học sinh, tạo được sự hứng thú cho các em, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức cho học sinh.

3. Điểm yếu

Hoạt động tổ chức tham quan ngoài nhà trường chưa đạt tỉ lệ 100% học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2021-2022 và về sau, hiệu trưởng tăng cường công tác tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương tạo điều kiện hỗ trợ nhà trường tổ chức tốt hơn các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhất là các đợt tham quan ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hiệu trưởng thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của địa phương về phổ cập giáo dục tiểu học và đã phân công 01 giáo viên làm chuyên trách, có nhiệm vụ tham mưu xây dựng kế hoạch công tác phổ cập giáo dục và báo cáo sơ kết, tổng kết vào cuối học kỳ và cuối năm học; phối hợp với địa phương để thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương. Tuy nhiên, kinh phí dành riêng cho công tác phổ cập còn hạn chế [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Giáo viên chuyên trách phổ cập đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây rà soát trẻ em trong độ tuổi đi học (6 tuổi - 14 tuổi) chưa đến trường để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học. Kế hoạch tuyển sinh trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 của nhà trường được thông báo đến từng tổ, ấp, địa phương. Trường đảm bảo chỉ tiêu học sinh do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phân bổ [H5-5.4-02].

c) Nhà trường phối hợp tốt với giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục của trường An Phú Tây 2 nên việc quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học được thực hiện đầy đủ, đúng quy định [H5-5.4-01].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác điều tra, lập danh sách và huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 3:

Kết quả các năm học, trường tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhiều năm liền, trường thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành riêng cho công tác phổ cập vẫn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây hỗ trợ thêm kinh phí cho giáo viên chuyên trách làm công tác phổ cập giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, kết quả xếp loại giáo dục của học sinh được giữ vững và ổn định qua nhiều năm. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98% [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

b) Nhiều năm liền, trường có tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99% [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

c) Nhiều năm liền, trường có tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% [H1-1.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99%, chưa đạt được 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Mức 3:

a) Chất lượng giáo dục của trường vượt trội so với chỉ tiêu chung của quận đề ra. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%, chưa đạt được 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh được giữ vững và ổn định qua nhiều năm. Chất lượng giáo dục của trường vượt trội so với chỉ tiêu chung của quận đề ra.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%, chưa đạt được 100%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 và những năm học sau, nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, kết quả xếp loại giáo dục của học sinh. Giáo viên thường xuyên theo dõi việc học tập của học sinh để kịp thời phụ đạo giúp các em hoàn thành chương trình lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức và quản lý tốt việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Giáo viên nghiêm túc thực hiện, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng học tập của học sinh.

Hàng năm, nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

- Điểm yếu cơ bản:

Hoạt động ngoại khóa được trường quan tâm thực hiện nhưng chưa thu hút được 100% học sinh tham gia.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%, chưa đạt được 100%.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5

PHẦN III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong quá trình hình thành và phát triển, cho đến nay nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích. Đội ngũ quản lý có năng lực lãnh đạo tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có uy tín trong hội đồng sư phạm.

Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Cơ sở vật chất khang trang; trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới; chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao.

Năm học 2021-2022, thực hiện chỉ đạo của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, Trường Tiểu học An Phú Tây cố gắng phấn đấu từng bước xây dựng nhà trường đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục Đào tạo về thực hiện Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Kết quả tự đánh giá của nhà trường:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 27/27 tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/27 tỷ lệ: 00%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 26/27 tỷ lệ: 96,30%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 01/27 tỷ lệ: 3,70%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 14/19 tỷ lệ: 73,68%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 05/19 tỷ lệ: 26,32%
- Mức đánh giá của trường Tiểu học An Phú Tây 2: Mức 1.

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học An Phú Tây 2 đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021



Nguyễn Thị Kim Trang